

DẤU ẤN VÙNG ĐẤT NGHỆ AN – HÀ TĨNH TRÊN BÌNH DIỆN QUỐC GIA ĐẠI VIỆT NỬA CUỐI THẾ KỈ XVIII

Lê Hiến Chương

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời kì trung đại, vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh thường được coi là “then khóa” của nước nhà, nhưng cũng là nơi “đất xấu dân nghèo”, lắm thiên tai, địch họa. So với khu vực phía Bắc, quá trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở xứ Nghệ thường đi sau một bước và ít nhiều có sự khác biệt. Đến nửa cuối thế kỉ XVIII, trong bối cảnh mới đầy rẫy những biến cố và đổi thay, đất và người Nghệ An – Hà Tĩnh từng bước xác lập một vị trí mới với nhiều dấu ấn lớn trên bình diện quốc gia, đặc biệt là trên chính trường và lĩnh vực khoa bảng, văn học. Sự trỗi dậy của xứ Nghệ trong giai đoạn này cho thấy những thay đổi lớn về sự phát triển cũng như tương quan lực lượng vùng miền ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX.

Từ khóa: thế kỉ XVIII, Nghệ An, Hà Tĩnh, Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Thiệp.

1. Mở đầu

Trong nhiều thế kỉ, qua nhiều triều đại, xứ Nghệ (gồm Nghệ An và Hà Tĩnh ngày nay) nằm ở miền biên viễn xa xôi của cương vực Đại Việt truyền thống rồi lãnh thổ Đàng Ngoài cũ. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XVII, cục diện chính trị nước nhà hầu như được quyết định bởi các lực lượng ở đồng bằng sông Hồng và Thanh Hóa – hai khu vực đông dân bậc nhất và cũng là hai trung tâm quyền lực truyền thống nổi bật nhất.

Vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh có vai trò to lớn trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên – Mông thế kỉ XIII và khởi nghĩa Lam Sơn đầu thế kỉ XV, nhưng cho đến thế kỉ XVII, nơi đây vẫn chỉ được coi là “đất căn bản” chính quyền vua Lê – chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, là “vựa lính” hơn là một trung tâm quyền lực thực sự. Thư tịch ghi chép về Nghệ An – Hà Tĩnh từ khoảng thế kỉ XVII trở về trước cũng không nhiều. Phải đến đầu thế kỉ XIX, diện mạo về đất và người xứ Nghệ mới hiện rõ hơn qua những công trình của người đương thời, trong đó nổi bật là *Nghệ An kí*, *Hoàng Lê nhất thống chí* và *Đại Nam nhất thống chí*.

Nghệ An kí (Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993) là công trình nổi bật trong kho tàng địa chí địa phương ở Việt Nam thời kì trung đại, được Hoàng giáp Bùi Dương Lịch (1757 - 1828) biên soạn vào những năm đầu của thế kỉ XIX. Ngoài những nội dung về diên cách, núi sông, lịch sử, văn thơ..., tác giả đã dành một dung lượng đáng kể cho những sự kiện lịch sử diễn ra vào cuối thế kỉ XVIII, gắn liền với tiểu sử của nhiều nhân vật xứ Nghệ, thể hiện rõ vai trò nổi bật của vùng đất này trong những biến cố gắn liền với phong trào Tây Sơn. Trong sách này, Bùi Dương Lịch cũng chép về sự chuyên mình về văn hiến của Nghệ An – Hà Tĩnh từ cuối thế kỉ XVIII, mà ông cho là do sự thay đổi của “khí vị”, tức thổ âm ảnh hưởng đến thơ văn: “*Trong số 28 ngôi sao của hội Tao Đàn thời Hồng Đức, Nghệ An*

Ngày nhận bài: 2/1/2021. Ngày sửa bài: 29/1/2021. Ngày nhận đăng: 10/2/2021.

Tác giả liên hệ: Lê Hiến Chương. Địa chỉ e-mail: chuonglh@hnue.edu.vn

không có một người nào... Gần đây, các ông (người Nghệ An) sinh ra và lớn lên ở kinh đô mới có những thi tập lưu truyền với đời, đó cũng là do khí vị đã có sự thay đổi” [1; 215].

Nếu *Nghệ An kí* của Bùi Dương Lịch là một công trình thiên về ghi chép địa chí đơn thuần thì *Hoàng Lê nhất thống chí* (Nxb Văn học, Hà Nội, 2001) của Ngô gia văn phái lại là một dạng tiểu thuyết lịch sử viết theo lối chương hồi. Dù được thêm thắt nhiều chi tiết nhưng nội dung cốt lõi của bộ sách này vẫn là một nguồn sử liệu quý giá khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX. Sách cũng cung cấp những thông tin giá trị về vai trò, vị trí của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh cũng như một số nhân vật xuất thân từ khu vực này trong những diễn biến chính trị ở Đại Việt cuối thế kỉ XVIII, như Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Thiếp... Trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, chân dung, hành trạng và sự nghiệp của Nguyễn Hữu Chỉnh được các tác giả khắc họa một cách rõ nét, cho thấy trước khi là một tướng lĩnh, một nhà tham mưu đắc lực của Tây Sơn, Nguyễn Hữu Chỉnh vốn đã là một nhân vật nổi tiếng, “là tay phong lưu bậc nhất ở đất Trường An (tức Thăng Long) hồi ấy” [2; 50].

Nguồn sử liệu về đất và người xứ Nghệ cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX tiếp tục được bổ sung trong công trình *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn (Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997). Trong sách này, thông tin về nhiều nhân vật người Nghệ An – Hà Tĩnh đã được đề cập ngắn gọn, có độ tin cậy cao, dù một số nội dung chịu thiên kiến về quan điểm của các sử gia nhà Nguyễn. Có thể thấy rõ điều này qua việc chép về Nguyễn Thiếp, khi các tác giả sách đã miêu tả sự hợp tác của Nguyễn Thiếp với Tây Sơn như một hành động gượng ép: “Nguyễn Huệ bắt ép ra, nhưng không chịu làm quan, rồi lại về ở núi. Trát (Nguyễn Quang Toản) sai trấn quan đưa lễ ép mời, ông biết không thể từ chối, bèn trả lại lễ phẩm và theo sứ cùng đi” [3; 209].

Trong thời kì hiện đại, sách *La Sơn phu tử* của Hoàng Xuân Hãn xuất bản năm 1952 [4] là công trình nghiên cứu nổi bật nhất về Nguyễn Thiếp và vai trò, vị trí của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh cuối thế kỉ XVIII. Từ kết quả của nhiều năm điền dã, khảo sát trên quê hương danh sĩ Nguyễn Thiếp, Hoàng Xuân Hãn đã cung cấp một nguồn sử liệu đồ sộ, tái hiện lại một cách sinh động diễn biến thời cuộc nước nhà cuối thế kỉ XVIII, trong đó có dấu ấn nổi bật của đất và người xứ Nghệ trên bình diện chính trị Đại Việt đương thời.

Từ cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, một số công trình về lịch sử Nghệ An - Hà Tĩnh cũng đã đề cập về tình hình địa phương cuối thế kỉ XVIII và những đóng góp của vùng đất này trong phong trào Tây Sơn, tiêu biểu như: *Nghệ Tĩnh hôm qua và hôm nay* [5], *Lịch sử Hà Tĩnh* [6], *Lịch sử Nghệ An* [7]...

Bên cạnh sách lịch sử địa phương, một số bài báo cũng ít nhiều đề cập đến vai trò, vị trí của vùng đất xứ Nghệ cũng như nhân vật xuất thân từ vùng đất này trong giai đoạn cuối thế kỉ XVIII, tiêu biểu như: *Thử đánh giá Nguyễn Hữu Chỉnh* (Nguyễn Đồng Chi, 1858) [8], *Nên nhận định Phụng Hoàng Trung Đô của vua Quang Trung ở chỗ nào?* (Lê Sĩ Toàn, 1964) [9], *Nguyễn Thiếp – Nguyễn Thiệp* (Tạ Ngọc Liên, 1975) [10], *Mối liên hệ giữa họ Nguyễn Tiên Điền với họ Dương Long Phúc và liên minh cự tộc xứ Nghệ dưới thời Lê – Trịnh* (Hồ Hữu Phước, 1995) [11], *Một số dấu ấn về Quang Trung - Nguyễn Huệ trên đất Nghệ An xưa và nay* (Phan Thị Cẩm Vân, 2020) [12], *Nghệ An trong sự hình thành của nước Việt Nam hiện đại* (Vũ Đức Liêm, 2020) [13]...

Trên cơ sở những nguồn sử liệu thành văn cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX và một số công trình của các tác giả thời kì hiện đại, bài viết này nhằm chứng minh một luận điểm chưa thực sự phổ biến: đất và người Nghệ An – Hà Tĩnh có sự trở dậy một cách mạnh mẽ, nổi bật trong bối cảnh sân khấu chính trị và văn đàn Đại Việt cuối thế kỉ XVIII.

2. Nội dung nghiên cứu

Nửa cuối thế kỉ XVIII là giai đoạn chứng kiến những biến động mạnh mẽ trong tiến trình lịch sử Việt Nam, từ kiến trúc thượng tầng đến kinh tế - xã hội:

- Bộ máy chính quyền ở cả Đàng Ngoài, Đàng Trong ngày càng suy thoái, thể hiện rõ nhất là những mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Lê - Trịnh và chính quyền chúa Nguyễn. Ở Đàng Ngoài là nạn kiêu binh và mâu thuẫn triều vua – phủ chúa. Ở Đàng Trong là tình trạng lộng quyền của Trương Phúc Loan dẫn đến những rạn nứt nghiêm trọng trong nội bộ tầng lớp cầm quyền.

- Sự đình đốn của thương nghiệp và thủ công nghiệp, nạn tham quan, ô lại và cường hào những nhiều cùng chế độ tô thuế bức bách, nặng nề khiến đời sống nhân dân ở cả hai miền điêu đứng. Ở Đàng Ngoài, tình trạng mất mùa, đói kém, xiêu tán diễn ra thường xuyên trên quy mô lớn. Ở Đàng Trong, lần đầu tiên nạn đói lớn xuất hiện với nạn tiền hoang.

- Từ những năm 50 của thế kỉ XVIII, ở Đàng Ngoài, các cuộc khởi nghĩa nông dân tạm lắng xuống sau khi bị đàn áp dữ dội, nhưng đó dường như chỉ là một khoảng lặng trước cơn bão mới. Ở Đàng Trong, sau hàng trăm năm yên ổn, những chỉ báo về mâu thuẫn xã hội xuất hiện ngày càng nhiều. Lần đầu tiên, quyền lực của họ Nguyễn bị đặt trước những thử thách mới từ sự bất mãn của các tầng lớp dưới trong xã hội.

- Trong bối cảnh đó, sự nổi lên của ba anh em nhà Tây Sơn đã mở đầu cho một giai đoạn “vật đổi sao dời” với đầy rẫy những thay đổi, biến động lớn lao trong cục diện chính trị nước nhà. Phải đến đầu thế kỉ XIX, với thắng lợi cuối cùng thuộc về họ Nguyễn, tình trạng nội chiến, phân liệt mới chấm dứt hoàn toàn.

Nửa cuối thế kỉ XVIII, Đại Việt hiện ra trong một bức tranh tổng thể đầy ảm đạm, từ chính trị đến kinh tế, xã hội. Nhưng cũng chính từ lúc này, sau nhiều thế kỉ có phần mờ nhạt và “thường thường” trên mọi vũ đài, đất và người Nghệ An – Hà Tĩnh từng bước nổi lên và để lại những dấu ấn nổi bật. Không chỉ là đất “căn bản”, là “cực trấn” của Đàng Ngoài, xứ Nghệ với vị trí một trung tâm quyền lực mới đã trở thành một lực lượng chủ chốt trong tiến trình lịch sử đầy rẫy biến động của nước Việt, góp phần quan trọng đưa đến những dịch chuyển chính trị từ không gian vùng miền, triều đại, dòng họ, thế lực địa phương..., những điều mà vốn trước đây là “độc quyền” của khu vực đồng bằng Sông Hồng, Thanh Hóa, Thuận – Quảng.

2.1. Dấu ấn trong phong trào Tây Sơn

Dấu ấn lớn nhất về địa – chính trị và phần nào đó là “địa – nhân sự” của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh cuối thế kỉ XVIII thể hiện trên 4 yếu tố gắn liền với phong trào Tây Sơn:

- Được coi là đất tổ, quê gốc của ba anh em nhà Tây Sơn.
- Là một trong hai địa bàn ở Đàng Ngoài (cùng với Thanh Hóa) đóng góp nguồn nhân lực quan trọng cho quân đội Tây Sơn trên đường tiến quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh cuối năm 1788.
- Là nơi được vua Quang Trung chọn địa điểm xây dựng thành lũy với ý định lập đô lâu dài.
- Là nơi xuất thân của những nhân vật có ảnh hưởng lớn bậc nhất đến phong trào Tây Sơn cũng như cục diện chính trị đương thời.

Dù có thể chưa thực sự thuyết phục, nhưng đến nay cũng chưa có ai phủ nhận một thực tế: ba anh em nhà Tây Sơn có nguồn gốc từ xứ Nghệ, cụ thể hơn là từ họ Hồ ở huyện Hưng Nguyên, tổ tiên được đưa vào Đàng Trong khai khẩn khoảng thời gian 1655 – 1661, trong giai đoạn quân đội chúa Nguyễn đánh chiếm và kiểm soát 7 huyện phía nam sông Lam. Từ biện pháp của chính quyền chúa Nguyễn bắt dân đinh bổ sung cho đội ngũ khản hoang, tổ tiên của gia đình Tây Sơn (xã Thái Lão, huyện Hưng Nguyên, dưới chân núi Thái Phong) đã được đưa vào huyện Tuy Viễn (Phủ Hoài Nhân). Gạt sang một bên những suy đoán và bình xét mang nặng tính chủ nghĩa địa phương, vùng miền, có thể khẳng định: xứ

Nghệ là đất tổ, quê gốc của các thủ lĩnh phong trào Tây Sơn. Dù trên thực tế vùng đất này không có vai trò hay ảnh hưởng trực tiếp đến những nhân vật này cũng như phong trào Tây Sơn trong giai đoạn đầu.

Xuất phát từ một cuộc khởi nghĩa quần chúng ở phủ Quy Nhơn từ năm 1771, trong vòng 2 thập kỉ sau đó, phong trào Tây Sơn đã làm rung chuyển toàn bộ cục diện chính trị Đại Việt với những đóng góp đặc biệt to lớn: (i) lần lượt lật đổ các thế lực Nguyễn - Trịnh - Lê; (ii) nhanh chóng đánh bại các thế lực can thiệp, xâm lược từ bên ngoài; (iii) xóa bỏ biên giới sông Gianh, đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất đất nước. Trong quá trình đó, sự nghiệp đánh bại các thế lực can thiệp, xâm lược từ bên ngoài có đóng góp trực tiếp, quan trọng của đất và người xứ Nghệ.

Trên đường hành quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh cuối năm 1788, Quang Trung đã dừng chân ở Nghệ An – Hà Tĩnh hơn 10 ngày để mộ thêm quân và tổ chức luyện binh, duyệt binh. Dù không có nhiều tư liệu và số liệu cụ thể, nhưng chắc chắn hàng vạn tân binh ở vùng Thanh – Nghệ đã đóng một vai trò không nhỏ trong chiến dịch Ngọc Hồi, Đống Đa. Bên cạnh đó, vai trò tham mưu của La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp - danh sĩ xứ Nghệ nổi tiếng bậc nhất cả nước đương thời - và việc các nhà sư trên núi Đại Tuệ hiến kế cung đường ngắn nhất ra Thăng Long cũng đã góp phần đưa đến thắng lợi nhanh chóng của quân đội Tây Sơn. Cũng trong sự nghiệp chống thù trong giặc ngoài dưới sự lãnh đạo của Quang Trung, nhiều thanh niên trai tráng xứ Nghệ đã tham gia và trở thành võ quan, tướng lĩnh của quân đội Tây Sơn, như Dương Văn Tào (huyện Cẩm Xuyên), Hồ Phi Chấn (huyện Thạch Hà), bốn anh em họ Lê Quốc (huyện Anh Sơn)...

Sau chiến thắng trước quân Thanh năm 1789, vương triều Quang Trung cho xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô ở vùng Lam Thành - Phù Thạch, có ý định lấy nơi đây làm kinh đô lâu dài. Dù dự định này trên thực tế đã không thực hiện được, nhưng việc xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô đã cho thấy Quang Trung đặc biệt coi trọng vị trí của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh, lúc này nằm ở trung điểm trên địa bàn do vương triều Quang Trung kiểm soát, kéo dài từ Lạng Sơn đến Quảng Nam với gần 1.000km chiều dài. Xét ở khía cạnh địa lí, việc đặt kinh đô ở vùng Lam Thành – Phù Thạch là sự lựa chọn tối ưu lúc bấy giờ, khi mà cả Phú Xuân và Thăng Long đều có những hạn chế không nhỏ trong việc kiểm soát, quản lí vùng lãnh thổ mới. Sự lựa chọn kinh đô mới trên vùng đất xứ Nghệ của Quang Trung có thể không chỉ đơn thuần là lí do địa lí, mà còn do sự ủng hộ của lòng dân ở đây, dù trên thực tế có một bộ phận không nhỏ võ quan, nho sĩ người Nghệ An – Hà Tĩnh chống đối hoặc bất hợp tác với phong trào Tây Sơn và vương triều Quang Trung, như Bùi Bật Trục, Nguyễn Khả, Nguyễn Khuê, Nguyễn Như Tiển, Lê Ban, Nguyễn Đình Viện, Trần Phương Bình...

Trong sách *Nghệ An kí*, Bùi Dương Lịch không giấu sự ưu ái khi trình bày về một nhân vật chống Tây Sơn tiêu biểu ở vùng Nghệ An – Hà Tĩnh là Trần Phương Bình, con trai của tiên sĩ Trần Danh Tố: *“thông minh có tài, không chịu đi thi. Gặp loạn Tây Sơn, các làng phải làm sổ bạ, bắt dân mang thẻ để làm tin. Riêng Phương Bình không chịu... Sau ông tự (dân) chúng ở Nga Khê, huyện Thiên Lộc, muốn tấn công thành Vinh. Đến chân núi Bàn Xá vừa gặp quân Tây Sơn, chúng tan vỡ. Phương Bình tự vẫn chết”* [1; 307].

Từ năm 1774, phạm vi hoạt động của Tây Sơn từ vùng Thuận Hóa nhanh chóng lan ra toàn bộ Đàng Trong, đến năm 1786 mở rộng ra cả Đàng Ngoài. Trong quá trình đó xuất hiện nhiều danh sĩ, tướng lĩnh trên cả nước lần lượt đứng vào hàng ngũ Tây Sơn. Trong danh sách những cá nhân tiêu biểu nhất, người xứ Nghệ chiếm vị trí nổi bật, với Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Thiếp, Phan Huy Ích, Ngô Văn Sở.

Nguyễn Hữu Chính và Nguyễn Thiếp có thể coi là những người đại diện tiêu biểu cho tầng lớp võ tướng và tầng lớp trí thức Nho học ở Đàng Ngoài cũ hợp tác với phong trào Tây Sơn.

Vốn là một tướng lĩnh của nhà Lê - Trịnh theo về với Tây Sơn năm 1782, vai trò đặc biệt của Nguyễn Hữu Chính – một người quê Nghi Lộc - chỉ thực sự nổi lên sau chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút. Từ khoảng năm 1786 đến 1787, gần như toàn bộ sự nghiệp của phong trào

Tây Sơn và cơ nghiệp của nhà Lê – Trịnh gắn liền với vai trò tham mưu, chỉ phối của Nguyễn Hữu Chỉnh. Khởi đầu từ việc thuyết phục Nguyễn Nhạc sai em là Nguyễn Huệ “trở cờ”, đưa quân đánh chiếm Thuận Hóa vốn đang nằm trong tay quân Lê - Trịnh, rồi sau đó lại thuyết phục Nguyễn Huệ thừa cơ đưa quân vượt sông Gianh đánh ra Thăng Long dưới lá cờ “phù Lê diệt Trịnh”. Từ sau khi Tây Sơn đánh đổ nhà Trịnh, Nguyễn Hữu Chỉnh trở thành nhân vật có uy thế lừng lẫy trong triều đình nhà Lê cũng như trong bộ máy lãnh đạo của nhà Tây Sơn. “*Bấy giờ thổ hào các lộ tây nam có nhiều kẻ nổi quân, Nguyễn Huệ đều giao cho Nguyễn Chỉnh đánh dẹp cả. Việc nước cũng giao tất cho Chỉnh trừ liệu xử lí, nên người miền Bắc phần nhiều đến phụ Chỉnh. Vua cũng tin cậy*” [1; 323].

Nhưng cũng từ lúc này, Nguyễn Hữu Chỉnh mắc kẹt vào mối quan hệ đầy rẫy những nghi ngờ, hiềm khích, thù oán giữa các bên. Từ chỗ là người có công hàng đầu, ông bị Tây Sơn “bỏ rơi” rồi phải tự mình xoay sở trong cục diện rối ren ở Đàng Ngoài sau khi anh em nhà Tây Sơn rút về Nam. Từ xứ Nghệ, cuối năm 1786, theo lời đề nghị của Lê Chiêu Thống, Nguyễn Hữu Chỉnh tập hợp lực lượng tiến ra Thăng Long đánh bại tàn dư của nhà Trịnh, rồi sau đó trở thành đại thần số một của nhà Lê trong một giai đoạn ngắn ngủi trước khi bị quân Tây Sơn tiến ra tiêu diệt cuối năm 1787.

Khác với võ tướng Nguyễn Hữu Chỉnh, danh sĩ Nguyễn Thiếp tham dự muộn hơn vào những biến động của thời cuộc. Dù quê ở huyện Nghi Xuân nhưng thừa thiếu thời ông chủ yếu hấp thụ nền văn hóa xứ Bắc ở đồng bằng sông Hồng, trước khi về ở ẩn tại quê nhà dưới chân núi Lạp Phong cạnh thành Lục Niên. Từ năm 1788, sau 3 lần từ chối lời mời ra giúp việc, Nguyễn Thiếp mới chính thức trở thành một nguồn tham vấn đặc biệt đối với Quang Trung. Ông chính là người nêu lên tư tưởng “đánh nhanh thắng nhanh”, thuyết phục Quang Trung tuyển mộ thêm quân lính vùng Thanh - Nghệ trước khi tiến quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh. Sau đó Nguyễn Thiếp tiếp tục được Quang Trung tin cậy giao phó cho việc gây dựng lại nền giáo dục mới, với vai trò là Viện trưởng Viện Sùng chính, trở thành vị học quan cao nhất và có vai trò lớn nhất của vương triều Tây Sơn. Ông cũng là người có ý kiến quan trọng trong việc thuyết phục Quang Trung xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô. Rất tiếc, cái chết đột ngột của Quang Trung năm 1792 đã khiến những hoài bão và dự định của Nguyễn Thiếp đối với vương triều mới rơi vào dang dở.

2.2. Dấu ấn trên khoa trường và văn đàn nước nhà

So với khu vực phía Bắc, lĩnh vực giáo dục, khoa cử và văn học thành văn ở xứ Nghệ phát triển muộn hơn. Năm 1256, nhà Trần đặt lệ lấy cùng lúc hai danh hiệu đỗ đầu trong kì thi Đình là “Trạng nguyên kinh” và “Trạng nguyên trại” nhằm khuyến khích việc học tập ở vùng Thanh - Nghệ vốn còn hạn chế. Lệ này sau đó được bỏ. Tuy vậy, từ thời Lý - Trần đến thời Lê - Mạc, số người đỗ đạt và số tác gia văn học ở Nghệ An – Hà Tĩnh nhìn chung vẫn ít hơn nhiều so với các địa phương khu vực đồng bằng sông Hồng.

Từ nửa sau thế kỉ XVIII, xứ Nghệ nhanh chóng vươn lên trở thành vùng “đất học”, “đất văn nhâ” có tiếng của nước nhà, thể hiện trên hai phương diện: sự nổi lên của các dòng họ khoa danh và sự xuất hiện của văn phái Hồng Sơn cùng hàng loạt tác giả văn học nổi bật.

Nhìn nhận và định lượng một cách tương đối, có đến 4 trên 5 dòng họ nổi tiếng nhất về khoa bảng, văn chương cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX tập trung ở Nghệ An – Hà Tĩnh (dòng họ còn lại là Ngô Thị ở Hà Tây):

- Dòng họ Nguyễn Huy ở làng Trảng Lưu, huyện La Sơn, mặc dù đã nổi lên là một dòng họ lớn ở địa phương từ thế kỉ XV, nhưng phải đến nửa sau thế kỉ XVIII, với sự xuất hiện của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh - một trí thức lớn đa tài, dòng họ Nguyễn Huy mới thực sự trở thành một đại gia đình khoa danh nổi bật, với những tên tuổi lớn tiếp theo Nguyễn Huy Oánh như Nguyễn Huy Quýnh, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Vinh, Nguyễn Huy Hồ...

- Dòng họ Phan Huy ở làng Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc (nay là xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà), được coi là có gốc từ họ Nguyễn Huy ở Trảng Lư. Từ khoảng giữa thế kỉ XVIII, dòng họ Phan Huy nổi lên với nhiều người đỗ đạt, thành danh như Phan Huy Cận, Phan Huy Ích, Phan Huy Ôn... Về sau này là Phan Huy Chú, Phan Huy Vịnh... Cuối thời Lê – Trịnh, Phan Huy Ích bỏ quan trường, dời nhà ra làng Sài Sơn, trấn Sơn Tây, tạo thành một chi họ Phan Huy mới, có quan hệ thông gia mật thiết với dòng họ Ngô Thì và tiếp tục nối dài truyền thống khoa bảng, thơ văn.

- Dòng họ Nguyễn ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, có nguồn gốc từ phía Bắc. Người mở đầu cho đường khoa hoạn và thi thư của dòng họ này là Nguyễn Nghiễm (1708 - 1775), đỗ Hoàng giáp năm 1732, về sau này trở thành đại thần hàng đầu của nhà Lê - Trịnh. Trong gần 200 năm từ đầu thế kỉ XVIII, dòng họ Nguyễn Tiên Điền có 5 người đỗ đại khoa, 7 người đỗ hương cống – cử nhân. Nổi tiếp thân phụ, hai người con của Nguyễn Nghiễm là Nguyễn Khản (1734 - 1786) và Nguyễn Du (1776 - 1820) đều là những người tài hoa, phong lưu. Nguyễn Khản về sau này cũng trở thành bề tôi trọng chức của triều Lê – Trịnh, đường công danh sự nghiệp một thời lẫy lừng, nhưng khác với Nguyễn Thiếp, ông là người chống lại Tây Sơn.

- Dòng họ Hồ ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, vốn nổi danh và có nhiều người đỗ đạt từ rất sớm so với các địa phương khác ở vùng Hoan – Diễn. Vào thế kỉ XVIII, dòng họ này tiếp tục có nhiều thành tựu khoa danh với những nhân vật nổi bật như Hồ Sĩ Tôn, Hồ Phi Tích, Hồ Sĩ Tân, Hồ Sĩ Đống... Trong đó nổi bật hơn cả là Hồ Sĩ Đống, người đỗ cả Hội nguyên và Đình nguyên trong khoa thi Nhâm Thìn năm 1772. Tuy vậy, ở giai đoạn nửa sau thế kỉ XVIII, so với Nguyễn Huy, Phan Huy và họ Nguyễn Tiên Điền bên bờ nam sông Lam, dòng họ Hồ nhìn chung vẫn ít thành danh hơn về đường văn học.

Gắn liền với sự nổi lên của các dòng họ khoa danh là sự xuất hiện của văn phái Hồng Sơn (còn gọi là Hồng Sơn văn phái, cách gọi được Hoàng Xuân Hãn nêu ra đầu tiên trên tạp chí Thanh Nghị, số đầu xuân 1943) - một hiện tượng đặc biệt trong văn đàn cả nước đương thời cũng như trong lịch sử văn học Việt Nam.

Văn phái Hồng Sơn có thể chia làm ba chi phái chính là Tiên Điền, Trảng Lư và Thu Hoạch (Thạch Hà), trong đó nổi bật là Tiên Điền và Trảng Lư. Quanh khu vực núi Hồng Lĩnh - dãy “núi thiêng” của xứ Nghệ - từ nửa sau thế kỉ XVIII đồng loạt xuất hiện những tác gia lớn, chủ yếu có quê quán tại Nghi Xuân, La Sơn và Thiên Lộc, tiêu biểu như: Phan Kính, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Quỳnh, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Vinh, Nguyễn Huy Tựu, Nguyễn Huy Hào, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Khản, Nguyễn Hành, Phan Huy Ích... rồi nối dài đến Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ đầu thế kỉ XIX. Với những áng thơ nôm như *Truyện Hoa Tiên*, *Mai Đình mộng kí* rồi sau đó là *Truyện Kiều* cùng những bài như *Thác lời gái phường vải* (Nguyễn Huy Oánh), *Thác lời trai phường nón* (Nguyễn Du), có thể nói chưa lúc nào và ở đâu trong lịch sử văn thơ nước Việt lại xuất hiện một tập thể tác gia đông đảo và hùng hậu đến vậy trên một địa bàn không lấy gì làm rộng lớn ven núi Hồng. Với sự xuất hiện của văn phái Hồng Sơn, dòng thơ Nôm nước Việt được đưa lên đỉnh cao, xứ Nghệ trở thành vùng đất văn nhã bậc nhất trên cả nước với hàng loạt tác phẩm văn thơ nổi tiếng, trở thành di sản đặc biệt trong kho tàng văn học thành văn Việt Nam hậu kì trung đại.

2.3. Những yếu tố đưa đến dấu ấn nổi bật của đất và người xứ Nghệ trên bình diện quốc gia nửa cuối thế kỉ XVIII

Những lí giải về căn nguyên của các hiện tượng xã hội trong tiến trình lịch sử không phải lúc nào cũng dễ dàng hoặc chính xác. Một cách tương đối, có thể đưa ra những nhận định ít nhiều mang tính suy đoán về những yếu tố đưa đến sự nổi lên của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh nửa cuối thế kỉ XVIII:

Trước hết, việc xuất hiện hàng loạt cá nhân nổi bật người xứ Nghệ trên chính trường, khoa trường và văn đàn nước Việt nửa cuối thế kỉ XVIII là bằng chứng cho một thực tế không thể

phủ nhận: nho học, giáo dục và khoa cử ở vùng đất này đã có những bước tiến vượt bậc sau nhiều thế kỉ có phần “lép vế” trước sự vượt trội của khu vực đồng bằng sông Hồng và phần nào đó là đồng bằng sông Mã. Cụ thể hơn, từ thế kỉ XVIII, ở phía Bắc, nho giáo đã mất dần sự hấp dẫn hoặc ít nhiều bị “giải thiêng”, nền khoa cử và chế độ khoa trường ngày càng có dấu hiệu suy đồi. Trong khi đó, ở khu vực sông La và hạ lưu sông Lam, nho học và nền giáo dục chữ Hán lại bước vào giai đoạn thịnh đạt nhất, đặc biệt là sự xuất hiện phổ biến của loại hình trường tư, gắn liền với vai trò của tầng lớp nho sự địa phương, thu hút đông đảo học trò ở các làng xã, đưa đến phong trào học tập rộng khắp. Tiêu biểu là trường của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh mở năm 1780, khi ông về trí sĩ ở làng Trảng Lưu - xã Lai Thạch, huyện La Sơn (nay thuộc xã Trường Lộc, huyện Can Lộc), thường được gọi là “Trường Lưu học hiệu” hoặc “trường cụ Thám”. Đây là trường tư lớn bậc nhất ở khu vực Nghệ An – Hà Tĩnh nửa cuối thế kỉ XVIII. Ở nhiều địa phương, việc khuyến khích học tập còn được thể hiện rõ trong lệ làng: *“Con trai không đi học đến tuổi thành đinh phải vào sổ, chịu việc làng. Người có học, thi đỗ thì cũng vào sổ, người chưa thi đỗ, dù là tráng trưởng, vẫn để ngoài sổ, nhưng tha cho mọi việc tạp dịch của làng”* [14; 59]. Đến đầu thế kỉ XIX, đất Nghệ An – Hà Tĩnh đã được “mặc định” là đất học truyền thống, như lời của Phan Huy Chú chép về tục dân ở đây: *“Núi cao sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, người thì thuần hoà mà chăm học”* [15; 73]. Sách *Đại Nam nhất thống chí* khi khái quát về khu vực này cũng nhận xét: *“Nhà nông chăm chỉ ruộng nương, học trò ưa chuộng học hành”* [3; 146].

Sự phát triển đạt đến độ chín của nho giáo và nền giáo dục khoa cử chính là nguyên nhân cơ bản nhất lí giải về hiện tượng “nhân tài nở rộ” của xứ Nghệ từ nửa cuối thế kỉ XVIII và kéo dài liên tục đến hàng thế kỉ sau đó.

Bên cạnh nền tảng giáo dục, một số yếu tố khác cũng có thể góp phần giải thích về sự nổi lên của nhân vật xứ Nghệ từ nửa cuối thế kỉ XVIII. Trong giai đoạn này, khi khu vực phía bắc Đàng Ngoài rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, liên tục trong cảnh đói kém, mất mùa, dịch bệnh, xiêu tán, loạn lạc, khởi nghĩa nông dân... thì vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh lại không có nhiều những biểu hiện tương tự, hoặc ít nhất là không thấy nhiều trong những gì sử sách còn ghi lại. Sách *Nghệ An kí* còn chép việc *“đầu thời Cảnh Hưng, ở bốn trấn giặc cướp nổi lên như ong, nhóm Nguyễn Hữu Cầu ở vùng Hải Dương rất là hung bạo, vào Nghệ An lập đồn, bắt lính, không một ai theo”* [1; 59]. Chế độ thuế khóa, phu phen, tạp dịch của nhà Lê – Trịnh áp dụng ở Nghệ An – Hà Tĩnh cũng nhẹ hơn hẳn so với phía bắc Đàng Ngoài. Sự gia tăng dân số và ổn định về kinh tế xã hội - dù có thể là tương đối - của xứ Nghệ trong bối cảnh những vùng miền khác trên cả nước đang có nhiều bất ổn có thể là một lí do giải thích về sự vươn lên của vùng đất này trong cán cân quyền bính giữa các vùng miền. Việc Nguyễn Hữu Chỉnh gom quân bản bộ từ Nghệ An – Hà Tĩnh ra bắc đánh dẹp được các thế lực tàn dư của nhà Trịnh năm 1787 là một minh chứng tiêu biểu, dù có thể chưa thực sự thuyết phục.

Cũng từ sau khi Tây Sơn tiến quân ra Thăng Long đánh bại quân Trịnh, với việc biên giới sông Gianh bước đầu bị xóa bỏ, đất Nghệ An – Hà Tĩnh từ chỗ là nơi “cuối sông đầu núi” của Đàng Ngoài cũ lại trở thành vùng yết hầu, là trung điểm quan trọng đặc biệt giữa hai vùng quyền lực truyền thống là Thăng Long và Thuận Hóa, là địa bàn không thể bỏ qua trong mọi tính toán về quyền lực chính trị. Quang Trung và triều đình Tây Sơn chắc chắn cũng nhận thấy điều đó trong quá trình quản lí vùng lãnh thổ mới, đặc biệt là từ năm 1789.

Cùng với sự phát triển của Nho học, giáo dục, khoa cử và những lí do địa lí, kinh tế, xã hội, vào thế kỉ XVIII, môi trường văn hóa dân gian ở Nghệ An – Hà Tĩnh cũng có thể được tham chiếu đến như một nguyên nhân quan trọng.

Từ thế kỉ XVIII – XIX (hoặc có thể sớm hơn nữa) đến giữa thế kỉ XX, xứ Nghệ là vùng đất của ví giặm, với ví phường vải, phường cấy, phường nón, phường vàng, ví đồ

đưa... cùng giặm nói, giặm kể, giặm ru, giặm cửa quyền, giặm trèo non, giặm đường trường, giặm dò đưa... “*Hát giặm phổ biến khắp Nghệ Tĩnh, nhất là lưu vực sông Lam, sông La, sông Nghèn*” [5; 104]. Bên cạnh đó là sự phổ biến của các hình thức diễn xướng khác như phường tuồng bội (trò bội, hát bội), phường ca trù (còn gọi là ả đào, với trung tâm là vùng Cổ Đàm, Nghi Xuân), phường chèo... Nền tảng văn hóa diễn xướng đậm tính quần chúng này ở xứ Nghệ đã trở thành nguồn cội nuôi dưỡng tâm hồn của những thi nhân tài danh rồi góp phần tạo khắc nên những tác phẩm để đời của họ, và cũng phần nào giải thích cho truyền thống là đất thơ văn của Nghệ An - Hà Tĩnh đến tận thời kì hiện đại.

3. Kết luận

Nửa cuối thế kỉ XVIII, với những điều kiện thuận lợi và trên cơ sở chín muồi của nền giáo dục nho học địa phương, đất và người Nghệ An – Hà Tĩnh đã vươn lên “bắt nhịp” một cách đáng hoàng vào đại cục quốc gia, trở thành một thế lực địa phương mới bên cạnh khu vực đồng bằng sông Hồng, Thanh Hóa và Thuận - Quảng. Trên địa bàn núi Hồng sông Lam xuất hiện đông đảo những bậc danh sĩ kiệt kiệt để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử chính trị và văn hóa nước nhà. Cũng từ giai đoạn này cho đến ít nhất là giữa thế kỉ XX, đất và người xứ Nghệ sẽ đóng một vai trò đặc biệt quan trọng, nếu không muốn nói là nổi bật nhất, trên vũ đài chính trị nước nhà cũng như trên nhiều lĩnh vực khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Dương Lịch, 1993. *Nghệ An kí*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Ngô gia văn phái, 2001. *Hoàng Lê nhất thống chí*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [3] Quốc Sử quán triều Nguyễn, 1998. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Hoàng Xuân Hãn, 1952. *La Sơn phu tử*. Nxb Minh Tân, Paris.
- [5] Phan Huy Lê (Cb), 1986. *Nghệ Tĩnh hôm qua và hôm nay*. Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [6] Đặng Duy Bá (Cb), 2000. *Lịch sử Hà Tĩnh*, tập 1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Tỉnh ủy – HĐND - UBND tỉnh Nghệ An, 2012. *Lịch sử Nghệ An*, tập 1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Đồng Chi, 1958. “Thủ đánh giá Nguyễn Hữu Chinh”. *Tạp chí Văn Sử Địa*, số 48, tr.20 - 42.
- [9] Lê Sĩ Toàn, 1964. “Nên nhận định Phụng Hoàng Trung Đô của vua Quang Trung ở chỗ nào?”. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 63, tr.32 - 35.
- [10] Tạ Ngọc Liễn, 1975. “Nguyễn Thiệp – Nguyen Thiep”. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 164, tr.24 - 32.
- [11] Hồ Hữu Phước, 1995. “Mối liên hệ giữa họ Nguyễn Tiên Điền với họ Dương Long Phúc và liên minh cự tộc xứ Nghệ dưới thời Lê – Trịnh”. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 2 (279), tr.37 - 39.
- [12] Phan Thị Cẩm Vân, 2020. “Một số dấu ấn về Quang Trung - Nguyễn Huệ trên đất Nghệ An xưa và nay”. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Nghệ An 990 năm hình thành và phát triển*, Vinh, tr.104 - 111.
- [13] Vũ Đức Liêm, 2020. “Nghệ An trong sự hình thành của nước Việt Nam hiện đại”. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Nghệ An 990 năm hình thành và phát triển*, Vinh, tr.661 - 679.
- [14] Bùi Dương Lịch, 2000. *Yên Hội thôn chí*. Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tĩnh.
- [15] Phan Huy Chú, 2007. *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1. Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- [16] Lê Hiến Chương, 2019. “Ảnh hưởng của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX đối với sự nghiệp Nguyễn Công Trứ”. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 2, tr.103 – 110.
- [17] Trần Văn Giáp, 1971. *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, tập 1. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

ABSTRACT

Nghe An – Ha Tinh area’s marks in national sphere of Dai Viet in the second half of the 18th century

Le Hien Chuong

Faculty of History, Hanoi National University of Education

During the history of Vietnam in the medieval period, the area of Nghe An - Ha Tinh was often considered the “key land” of the country, but it was also the place where “poor land, poor residents”, suffered with many natural disasters and enemy sabotages. In comparing with the Northern region, the socio-economic development process in Nghe An – Ha Tinh was usually one step behind and more or less different. By the second half of the eighteenth century, in a new context full of events and changes, the land and Nghe An – Ha Tinh people step by step established a new position with many great marks on the national level, especially in the political arena, academic fields, literature. The rise of Nghe An – Ha Tinh during this period showed great changes in the development and correlation of regional forces in Vietnam in the late eighteenth and early nineteenth centuries.

Keywords: 18th century, Nghe An, Ha Tinh, Nguyen Huu Chinh, Nguyen Thiep.